SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH & XÃ HỘI TPHCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP Y DƯỢC VẠN HẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ViỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH BỔ SUNG HỒ SƠ THIẾU CÁC LỚP KHÓA 2015 - 2017

TT	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	Hồ sơ thiếu	Ghi chú
NGÀNH Y SĨ								
1	Phạm Thị Nhật	Ánh	20/12/1992	Nữ	Bạc Liêu	YSK3C		
2	Nguyễn Thị	Bé	12/04/1989	Nữ	Tp. HCM	YSK3C		
3	Phan Thị	Bến	03/01/1992	Nữ	Tp. HCM	YSK3C		
4	Vũ Thị Ngọc	Bích	08/12/1982	Nữ	Tp. HCM	YSK3C	Học bạ THPT	
5	Nguyễn Thị	Bình	06/12/1978	Nữ	Tp. HCM	YSK3C		
6	Phạm Thị	Bước	11/11/1981	Nữ	Tp. HCM	YSK3C		
7	Lâm Thị Quế	Châu	16/09/1973	Nữ	Tp. HCM	YSK3C		
8	Nguyễn Thị Hoài	Dung	30/01/1986	Nữ	Tp. HCM	YSK3C		
9	Bùi Thị	Dung	18/06/1992	Nữ	Lâm Đồng	YSK3C		
10	Đặng Sang	Hà	23/12/1979	Nữ	Tiền Giang	YSK3C		
11	Lê Như	Hà	20/05/1983	Nữ	Tp. HCM	YSK3C	Giấy khai sinh	
12	Võ Thị Thanh	Hằng	24/06/1983	Nữ	Tp. HCM	YSK3C		
13	Phan Thị	Hằng	02/08/1982	Nữ	Hà Tĩnh	YSK3C		
14	Phạm Thị	Hằng	02/07/1983	Nữ	Thái Bình	YSK3C		
15	Nguyễn Thị	Hạnh	30/06/1976	Nữ	Tp. HCM	YSK3C		
16	Mai Thị	Hiếu	10/09/1979	Nữ	Hà Tĩnh	YSK3C		
17	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	08/12/1985	Nữ	Hải Dương	YSK3C		
18	Võ Thị Thanh	Hoa	24/12/1980	Nữ	Tp. HCM	YSK3C		
19	Đinh Thị Thảo	Hoàng	20/07/1992	Nữ	Tp. HCM	YSK3C		
20	Phạm Văn	Khoa	25/09/1986	Nam	Nghệ An	YSK3C		
21	Trần Văn	Kiệt	15/07/1992	Nam	Tp. HCM	YSK3C		
22	Trần Thị	Lan	19/08/1964	Nữ	Quảng Trị	YSK3C	Giấy khai sinh	
23	Võ Thị Bạch	Lê	01/05/1973	Nữ	Tây Ninh	YSK3C		
24	Đào Thị Ngọc	Liên	13/09/1985	Nữ	Tp. HCM	YSK3C	Giấy khai sinh, sơ yếu lí lịch, hộ khẩu, CMND	
25	Nguyễn Thị Kim	Liên	17/07/1985	Nữ	Long An	YSK3C		

TT	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	Hồ sơ thiếu	Ghi chú
26	Trần Thụy Mỹ	Linh	26/08/1991	Nữ	Tp. HCM	YSK3C		
27	Đặng Thị Trúc	Linh	15/03/1983	Nữ	Minh Hải	YSK3C		
28	Lưu Thúy	Linh	15/04/1991	Nữ	Tp. HCM	YSK3C		
29	Nguyễn Thị Kiều	Loan	07/01/1976	Nữ	Tiền Giang	YSK3C		
30	Lê Thị Thanh	Nga	12/02/1982	Nữ	Tiền Giang	YSK3C		
31	Võ Thị Tuyết	Ngân	04/06/1991	Nữ	Tp. HCM	YSK3C		
32	Nguyễn Thị	Nghiệm	25/12/1994	Nữ	Nghệ An	YSK3C		
33	Đoàn Thụy Mỹ	Ngọc	15/05/1989	Nữ	Tiền Giang	YSK3C		
34	Lưu Thị Hồng	Như	19/08/1997	Nữ	Tp. HCM	YSK3C	Bằng THPT	
35	Diệp Kim	Phụng	05/06/1993	Nữ	Tp. HCM	YSK3C		
36	Phạm Thị Hoàng	Phương	30/03/1987	Nữ	Tp. HCM	YSK3C		
37	Nguyễn Thị	Quế	08/11/1989	Nữ	Nghệ An	YSK3C		
38	Lưu Thụy Minh	Tâm	25/10/1989	Nữ	Tp. HCM	YSK3C	Giấy khai sinh, sơ yếu lí lịch, CMND	
39	Phạm Thị	Tâm	17/02/1978	Nữ	Hà Tĩnh	YSK3C	Giấy khai sinh	
40	Nguyễn Thị Chí	Tâm	20/07/1972	Nữ	Quảng Ngãi	YSK3C		
41	Huỳnh Thị	Thanh	19/01/1980	Nữ	Dak Lak	YSK3C		
42	Đặng Thị Thu	Thảo	20/09/1983	Nữ	Tp. HCM	YSK3C	Giấy khai sinh, sơ yếu lí lịch	
43	Phạm Thị Thanh	Thoa	04/04/1981	Nữ	Quảng Ngãi	YSK3C		
44	Trần Vũ Thụy Hoài	Thu	20/10/1978	Nữ	Tp. HCM	YSK3C		
45	Võ Thị Kim	Thư	12/01/1984	Nữ	Tp. HCM	YSK3C		
46	Nguyễn Thị Thu	Thủy	19/02/1980	Nữ	Tp. HCM	YSK3C		
47	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	24/10/1988	Nữ	Tp. HCM	YSK3C		
48	Võ Thị	Trang	15/10/1993	Nữ	Quảng Ngãi	YSK3C		
49	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	31/01/1992	Nữ	Đồng Nai	YSK3C		
50	Trần Thị Ngọc	Tuyến	16/04/1984	Nữ	Tp. HCM	YSK3C		
51	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	30/06/1985	Nữ	Tp. HCM	YSK3C		
52	Đặng Thị	Xuân	07/12/1972	Nữ	Tiền Giang	YSK3C		
53	Võ Ngọc	Minh	15/03/1991	Nữ	Tp. HCM	YSK3C		
54	Dương Ngọc Quỳnh	Anh	30/08/1990	Nữ	Tp. HCM	YSK3A		
55	Phạm Thị	Duyên	09/09/1983	Nữ	Quảng Nam	YSK3A		
56	Lê Duy	Phương	05/05/1996	Nam	Bến Tre	YSK3A		

TT	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	Hồ sơ thiếu	Ghi chú
57	Nguyễn Thủy	Tiên	16/09/1988	Nữ	Tp. HCM	YSK3A	Giấy khai sinh	
58	Trần Gia	Phong	07/06/1997	Nam	Tp. HCM	YSK3A		
59	Trương Phước	Giang	23/02/2000	Nam	Đồng Nai	YSK3A		
60	Thiên Đại	Huy	04/03/1992	Nam	Ninh Thuận	YSK3A	Giấy khai sinh, bằng THCS	
61	Dương Xuân	Tân	16/02/1992	Nam	Thái Nguyên	YSK3A		
62	Trần Ngọc Thanh	Trang	14/02/1995	Nam	Tp. HCM	YSK3A		
63	Nguyễn Quốc	Việt	13/03/2000	Nam	Tp. HCM	YSK3A	Giấy khai sinh, bằng THCS	Lớp văn hóa
64	Châu Hồ	Hội	24/12/1997	Nam	Phú Yên	YSK3A	Giấy khai sinh, học bạ THPT, bằng THPT	
65	Phạm Anh	Đài	03/04/1997	Nữ	Tp. HCM	YSK3A	Bằng THPT	
66	Bùi Bảo	Long	25/02/2000	Nam	Bình Phước	YSK3A	Bằng THCS	
67	Văn Công	Nguyên	27/06/1997	Nam	Bình Định	YSK3A	Bằng THPT	
68	Trần Văn	Định	26/01/1990	Nam	Cà Mau	YSK3A		
69	Trương Bá	Duy	12/07/1997	Nam	Tiền Giang	YSK3A		
70	Nguyễn Thị Cần	Chi	01/01/1997	Nữ	Bình Thuận	YSK3A		
71	Thập Huy	Hoàng	06/08/1997	Nam	Lâm Đồng	YSK3A		
72	Tăng Văn Thành	Đạt	01/09/1997	Nam	Ninh Thuận	YSK3A		
73	Nguyễn Trọng	Bắc	19/05/1996	Nam	Thanh Hóa	YSK3A	Học bạ THPT	
74	Bành Thế	Hoàng	07/03/1997	Nam	Thanh Hóa	YSK3A	Giấy khai sinh, bằng THPT	
75	Đào Trung	Vĩnh	02/09/1997	Nam	Đồng Tháp	YSK3A		
76	Võ Thành	Nguyên	05/12/1980	Nam	Đồng Tháp	YSK3A		
77	Thới Ngọc	Thiện	15/08/1995	Nam	Quãng Ngãi	YSK3A	Giấy khai sinh, bằng THPT	
78	Đỗ Thị Thu	Hòa	21/02/1998	Nữ	Cà Mau	YSK3A		
79	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	16/11/1993	Nữ	Bình Thuận	YSK3A		
80	Cao Thị Hồng	Vân	03/04/1993	Nữ	Phú Yên	YSK3A		
81	Trần Đình	Sơn	13/12/1996	Nam	Bình Định	YSK3A		
82	Trần Hoàng	Anh	19/10/1995	Nam	Đồng Tháp	YSK3A		
83	Phan Hồ Châu	Ngọc	18/10/2000	Nữ	Tp. HCM	YSK3A	Giấy khai sinh	
84	Nguyễn Thị Hồng	Như	25/04/1995	Nữ	Kiên Giang	YSK3A	Bằng THPT	
85	Nguyễn Đức	Mạnh	17/02/2000	Nam	Đắk Lắk	YSK3A	Bằng THCS	
86	Nguyễn Thị	Nhi	15/16/1996	Nữ	Tp. HCM	YSK3A	Bằng THPT	
NGÀNH Y SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN								

TT	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	Hồ sơ thiếu	Ghi chú
1	Cao Khắc	Đa	09/12/1961	Nam	Hà Nội	YSYHCT 1	Giấy khai sinh, học bạ THPT, Sơ yếu lí lịch	
2	Đoàn	Ba	07/04/1958	Nam	Quảng Nam	YSYHCT 1		
3	Ngô Quang	Ánh	17/02/1989	Nữ	Tp. HCM	YSYHCT 1		
4	Nguyễn Tấn Minh	Dương	25/10/1977	Nam	Long An	YSYHCT 1	Học bạ THPT	
5	Nguyễn Thị Hoàn	Hương	26/04/1965	Nữ	Đà Lạt	YSYHCT 1	Học bạ THPT	
6	Nguyễn Văn	Nguyên	12/10/1971	Nam	Hà Bắc	YSYHCT 1	Học bạ THPT	
7	Lâm Mỹ	Dung	29/08/1972	Nữ	Tp. HCM	YSYHCT 1	Học bạ THPT	
8	Trương Quốc	Thiều	22/05/1974	Nam	Tp. HCM	YSYHCT 1	Giấy khai sinh	
9	Lê Thị Hoa	Tâm	05/10/1968	Nam	Đà Lạt	YSYHCT 1		
10	Nguyễn Huy	Sĩ	10/11/1958	Nam	Tp. HCM	YSYHCT 1	Giấy khai sinh, sơ yếu lí lịch	
11	Lữ Quốc	Minh	08/10/1985	Nam	Cửu Long	YSYHCT 1	Giấy khai sinh	
12	Dương Minh	Tân	21/09/1977	Nam	Bình Dương	YSYHCT 1	Học bạ THPT	
13	Trần Sỹ	Thanh	13/03/1965	Nam	Pleiku	YSYHCT 1	Sơ yếu lí lịch	
14	Phạm Hoàn	Tân	24/03/1970	Nam	Tp. HCM	YSYHCT 1		
15	Trần Trung	Thu	10/02/1966	Nam	Thái Bình	YSYHCT 1	Học bạ THPT	
16	Lê Văn	Luôn	01/01/1969	Nam	Tp. HCM	YSYHCT 1	Giấy khai sinh, học bạ THPT	
17	Mai Hiếu	Hạnh	17/04/1951	Nam	Tp. HCM	YSYHCT 1		
18	Nguyễn Kim	Hoàng	02/08/1965	Nữ	Tp. HCM	YSYHCT 1	Giấy khai sinh, học bạ THPT, bằng THPT	
19	Tăng Lý	Vương	22/02/1985	Nam	Đồng Nai	YSYHCT 1		
20	Vương Tuấn	Ngọc	10/11/1991	Nam	Dak Lak	YSYHCT 1	Bằng đại học	
21	Trần Tại	Huy	21/12/1973	Nam	Tp. HCM	YSYHCT 1	Giấy khai sinh	
22	Lê Văn	Tám	07/07/1962	Nam	Bến Tre	YSYHCT 1		
23	Nguyễn Anh	Tuân	01/08/1982	Nam	Lâm Đồng	YSYHCT 1		
24	Dư Kim	Phụng	27/02/1989	Nữ	Tp. HCM	YSYHCT 1		
25	Nguyễn Huỳnh Tiến	Thịnh	11/09/1997	Nam	Tp. HCM	YSYHCT 1		
26	Nguyễn Văn	Tân	11/08/1947	Nam	Tp. HCM	YSYHCT 1		
27	Nguyễn Tấn	Luân	08/11/1985	Nam	Lâm Đồng	YSYHCT 1		
28	Nguyễn Thị Hồng	Loan	27/03/1978	Nữ	Đồng Tháp	YSYHCT 1		
NGÀNH DƯỢC SĨ								
1	Trần Thị	Ái	12/10/1994	Nữ	TT Huế	DSK3A		

TT	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	Hồ sơ thiếu	Ghi chú
2	Mai Ngọc	Diệp	24/11/1999	Nữ	Tp. HCM	DSK3A	Giấy khai sinh	
3	Trần Minh	Quốc	09/11/1991	Nam	Tp. HCM	DSK3A		
4	Vũ Thị	Huyền	08/12/2000	Nữ	Tp. HCM	DSK3A	Giấy khai sinh, bằng THPT	
5	Lại Thị Cẩm	Quý	01/12/2000	Nữ	Tp. HCM	DSK3A	Bằng THCS, giấy khai sinh	
6	Nguyễn Hoàng Anh	Khoa	28/11/1999	Nam	Tp. HCM	DSK3A	Giấy khai sinh	
7	Võ Phúc	Đồng	25/04/2000	Nam	Tp. HCM	DSK3A	Bằng THCS, giấy khai sinh	
8	Hồ Lê Hữu	Phúc	15/09/2000	Nam	Đà Nẵng	DSK3A	Bằng THCS, giấy khai sinh	
9	Võ Văn	Huy	05/07/2000	Nam	Quảng Nam	DSK3A	Bằng THCS, giấy khai sinh	
10	Lê Quốc	Trọng	27/12/2000	Nam	Tp. HCM	DSK3A	Giấy khai sinh	
11	Nguyễn Thị Bảo	Linh	08/04/1999	Nữ	TT Huế	DSK3A	Bằng THCS, giấy khai sinh	
12	Lại Đức	Trí	05/04/2000	Nam	Tp. HCM	DSK3A	Bằng THCS, giấy khai sinh	
13	Nguyễn Thị Thu	Trang	12/10/2000	Nữ	Hưng Yên	DSK3A	Bằng THCS, học bạ THCS, giấy khai sinh	
14	Nguyễn Thị	Trang	12/01/1995	Nữ	Quảng Trị	DSK3A		
15	Phạm Thị Minh	Phúc	17/12/2000	Nữ	Hà Nam	DSK3A	Bằng THCS, giấy khai sinh	
16	Lê Thương	Huyền	05/11/1997	Nữ	Thanh Hóa	DSK3A		
17	Lê Thị Ngọc	Quí	08/12/1997	Nữ	Long An	DSK3A	Giấy khai sinh	
18	Trần Đình Thùy	Dương	06/03/1997	Nữ	Long An	DSK3A	Giấy khai sinh, học bạ THCS	
19	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	15/06/1995	Nữ	Tp. HCM	DSK3A		
20	Trần Thị Mỹ Lệ	Trinh	14/08/1993	Nữ	TT Huế	DSK3A		
21	Trần Văn	Giàu	29/09/1997	Nam	Đồng Tháp	DSK3A		
22	Trịnh Thị Mỹ	Hoa	09/07/1997	Nam	Đồng Tháp	DSK3A		
23	Nguyễn Thi Kim	Ngân	13/03/1997	Nữ	Tp. HCM	DSK3A	Bằng THPT	
24	Lê Hữu	Nhân	04/08/1997	Nam	An Giang	DSK3A		
25	Ngô Hồng	Khanh	22/06/1996	Nam	An Giang	DSK3A	Bằng THPT	
26	Nguyễn Thị Hồng	Như	25/04/1995	Nữ	Kiên Giang	DSK3A		
27	Huỳnh Song Ngọc	Băng	12/08/1997	Nữ	Tp. HCM	DSK3A		
28	Nguyễn Anh	Tú	18/08/1995	Nam	Tp. HCM	DSK3A	Học bạ THPT, giấy khai sinh	
29	Lê Quang	Huy	01/01/1967	Nam	TT Huế	DSK3A		
30	Nguyễn Thị Huyền	Trang	10/10/1990	Nữ	Kiên Giang	DSK3A	Giấy khai sinh, bằng THCS	
31	Huỳnh Khương	Duy	06/04/1997	Nam	Đồng Tháp	DSK3A		
32	Ngô Thị Y	Phượng	27/02/1996	Nữ	Quảng Ngãi	DSK3A		

TT	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	Hồ sơ thiếu	Ghi chú
33	Nguyễn Ngọc	Châu	08/07/1997	Nữ	Kiên Giang	DSK3A	Học bạ THPT, giấy khai sinh, bằng THPT	
34	Phạm Thị Thúy	Quỳnh	06/11/1996	Nữ	Long An	DSK3A	Giấy khai sinh	
35	Nguyễn Lê Diệu	Anh	16/01/1996	Nữ	Đồng Nai	DSK3A		
36	Hồ Thiên	Kim	03/02/1995	Nữ	Tp. HCM	DSK3A		
37	Nguyễn Thị	Ly	17/06/1997	Nữ	Đắk Lắk	DSK3A	Bằng THPT	
38	Nguyễn Đông	Y	19/05/1997	Nam	Tp. HCM	DSK3A	Bằng THPT	
39	Trần Thị	Thy	31/03/1997	Nữ	Long An	DSK3A	Bằng THPT	
40	Vũ Thị Thanh	Hà	28/05/1997	Nữ	Quãng Ninh	DSK3A	Bằng THPT, sơ yếu lí lịch	
41	Phan Đinh Ngọc	Mạnh	19/03/1997	Nam	Đắk Lắk	DSK3A	Bằng THPT	
42	Lê Trần Thanh	Tú	21/04/1996	Nam	An Giang	DSK3A		
43	Nguyễn Ngọc Thuỳ	Trang	25/08/1996	Nữ	Tp. HCM	DSK3A	Giấy khai sinh, bằng THPT	
44	Lâm Đại Trung	Sơn	18/10/1997	Nam	Tp. HCM	DSK3A		
45	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	24/09/1995	Nữ	Tp. HCM	DSK3A		
46	Vũ Thị Huyền	Thanh	08/03/1974	Nữ	Hà Nội	DSK3A		
NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG								
1	Nguyễn Thị	Bình	27/07/1995	Nữ	Nghệ An	ĐDK3A	Giấy khai sinh, bằng THCS	
2	Nguyễn Hồ Thủy	Tiên	24/07/2000	Nữ	Tp. HCM	ĐDK3A	Giấy khai sinh, bằng THCS	
3	Lý Tài	Thành	05/02/2000	Nam	Tp. HCM	ĐDK3A	Bằng THCS	
4	Lê Phạm Phúc	Diễm	10/09/2000	Nữ	Tp. HCM	ĐDK3A	Giấy khai sinh	
5	Trần Thị Anh	Thư	24/11/2000	Nữ	Tp. HCM	ĐDK3A		
6	Nguyễn Thùy	Trang	19/10/2000	Nữ	Bình Định	ĐDK3A	Bằng THCS	
7	Nguyễn Thị Thúy	Anh	12/06/2000	Nữ	Tp. HCM	ĐDK3A	Giấy khai sinh, bằng THCS	
8	Lê Trường	Duy	04/07/2000	Nam	Bạc Liêu	ĐDK3A	Giấy khai sinh, bằng THCS	
9	La Thị	Thương	20/08/1999	Nữ	Kiên Giang	ĐDK3A		
10	Đinh Văn	Lâm	18/03/1997	Nam	Quảng Bình	ĐDK3A	Bằng THPT	
11	Mã Thị	Thảo	22/09/1997	Nữ	Thanh Hóa	ĐDK3A	Bằng THPT	
12	Trần Thị Mỹ	Dung	30/10/1996	Nữ	Bến Tre	ĐDK3A		
13	Nguyễn Thị Mỹ	Lai	28/12/1997	Nữ	Quảng Ngãi	ĐDK3A	Bằng THPT	
14	Phạm Thị Châu	Thanh	04/10/1997	Nữ	Tp. HCM	ĐDK3A	Giấy khai sinh, học bạ THPT, bằng THPT	

TT	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	Hồ sơ thiếu	Ghi chú
15	Lê Kim Tuyết	Nhung	16/06/1997	Nữ	Tp. HCM	ĐDK3A	Giấy khai sinh, học bạ THPT, bằng THPT	
16	Bùi Phạm Như	Ngọc	11/05/1995	Nữ	Tp. HCM	ĐDK3A		
17	Mai Thanh	Thảo	18/10/1997	Nữ	Tp. HCM	ĐDK3A		
18	Thạch Thanh	Tuấn	17/11/1997	Nam	Bạc Liêu	ĐDK3A	Bằng THPT	

Tp. HCM, ngày 19 tháng 6 năm 2017

LẬP BẢNG
Đã ký
Nguyễn Thụy Ngọc Hằng

TP. ĐÀO TẠO - TUYỂN SINH
Đã ký
Nguyễn Văn Nhật